

Cần Thơ, ngày 20 tháng 03 năm 2012.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

- Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ.**
- Năm báo cáo : 2011.

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. Những sự kiện quan trọng.

- Việc thành lập :

+ Công ty cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ tiền thân là Xí nghiệp Xi Măng Hậu Giang được thành lập vào tháng 03-1986.

+ Từ năm 2000 đến 30/04/2004, Xí nghiệp đổi tên thành Xí nghiệp Xi Măng Cần Thơ, trực thuộc Công ty Sản Xuất kinh doanh vật liệu xây dựng Cần Thơ.

+ Công ty cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ được chuyển đổi cổ phần hóa từ ngày 01/05/2004 thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5703000096 ngày 22/4/2004, do sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp. Đến nay Công ty đã 18 lần thay đổi đăng ký kinh doanh. Theo giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 18 ngày 23 tháng 08 năm 2011.

- **Niêm yết** : Công ty được niêm yết tại Sở Giao Dịch chứng khoán Hà Nội và giao dịch phiên đầu tiên vào ngày 18 tháng 09 năm 2008.

+ Tên chứng khoán : Công ty cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ.

+ Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông.

+ Mã chứng khoán : CCM.

+ Mệnh giá: 10.000đ/cổ phiếu.

+ Số lượng chứng khoán niêm yết : 4.600.000 cổ phiếu.

+ Giá trị chứng khoán niêm yết : 46.000.000.000 đồng.

2. Quá trình phát triển.

a. Ngành nghề kinh doanh hiện nay của Công ty bao gồm :

- Sản xuất kinh doanh : vật liệu xây dựng, xi măng PCB30 và PCB40 theo TCVN 6260 : 1997. Xuất khẩu xi măng các loại.
- Nhập khẩu : thiết bị, phụ tùng thay thế, clinke, thạch cao phục vụ cho sản xuất xi măng, hạt nhựa PP, PE và các loại giấy làm vỏ bao xi măng.
- Vận tải hàng hóa đường thủy và đường bộ. Bốc dỡ hàng hóa.
- Xây dựng dân dụng. Đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng khu dân cư.
- Kinh doanh bất động sản.
- Sản xuất kinh doanh bê tông tươi, bê tông đúc sẵn. Tư vấn thiết kế kết cấu công trình dân dụng cấp IV. Tư vấn lập dự án xây dựng.
- Sản xuất kinh doanh hơi kỹ nghệ, mua bán vỏ chai, vật tư, phụ tùng thiết bị hơi kỹ nghệ các loại. Kinh doanh que hàn kỹ thuật, thiết bị cơ khí.
- Kinh doanh xăng, dầu, gas, khí đốt (hoạt động phải có giấy chứng nhận đủ điều kiện của Sở Công Thương), nhớt.
- Đầu tư trồng, khai thác và chế biến các sản phẩm từ cây công, nông nghiệp.
- Đóng mới và sửa chữa tàu thuyền.
- Khai thác kinh doanh, xuất nhập khẩu khoáng sản.
- Sản xuất kinh doanh phôi thép, quặng sắt và sơn các loại.
- Sản xuất kinh doanh : tràng thạch (Feslpat), đá Granite nhân tạo, thạch anh, gạch Block, gạch các loại.
- Khai thác kinh doanh cát, đá xây dựng.
- Đầu tư tài chính. Bốc dỡ hàng hóa.
- Tư vấn thiết kế kết cấu công trình dân dụng cấp IV. Tư vấn lập dự án xây dựng. Mua bán vỏ chai, vật tư, phụ tùng thiết bị hơi kỹ nghệ các loại.
- Kinh doanh que hàn kỹ thuật, thiết bị cơ khí. Sản xuất kinh doanh bê tông tươi, bê tông đúc sẵn.
- Kinh doanh xuất nhập khẩu lương thực, thực phẩm.

b. Tình hình hoạt động :

*** Khó khăn :**

- Năm 2011, kinh tế Việt Nam tăng trưởng 5,89% so với năm 2010 và gặp rất nhiều khó khăn, như là hệ quả của một giai đoạn phát triển nhanh và nóng. Tuy nhiên, nền kinh tế cũng đạt được một số thành quả đáng khích lệ. Nền kinh tế đã và đang trong tình trạng khó khăn nhất trong giai đoạn từ 1998 tới nay. Các chỉ tiêu chính về phát triển kinh tế, chủ yếu là tăng trưởng và lạm phát, đã được liên tục điều chỉnh theo xu hướng xấu đi từ đầu năm. Thêm vào đó, chỉ số sản xuất công nghiệp có xu hướng giảm từ tháng 07/2011, phản ánh hiện trạng thu hẹp sản xuất do các khó khăn về thị trường tiêu thụ và chi phí sản xuất. Những khó khăn trên ảnh hưởng nặng nề đối với khu vực doanh nghiệp, dẫn đến doanh thu tăng trưởng chậm và lợi nhuận giảm mạnh. Theo ước tính, tuy doanh thu tăng trưởng khoảng 20% nhưng lợi nhuận chỉ tăng 4,5%, làm cho EPS của Công ty giảm 45% trong năm 2011. Đặc biệt, nhóm bất động sản và chứng khoán có nguy cơ phá sản cao do nguồn vốn bị thắt chặt và nhóm ngành sản xuất đối mặt với nhu cầu suy giảm và chi phí sản xuất tăng vọt.

- Năm 2011 là năm hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp vật liệu xây dựng nói chung và Công ty cổ phần Khoáng sản & Xi măng Cần Thơ nói riêng gặp nhiều khó khăn do diễn biến phức tạp về giá của các loại nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào như Clinker, xăng, dầu, điện... liên tục điều chỉnh tăng cao. Bên cạnh đó, lãi suất ngân hàng tăng đột biến và việc cho vay thương mại được xem xét chặt chẽ từng chi tiết của doanh nghiệp đã gây không ít khó khăn cho kế hoạch sản xuất. Chính những yếu tố tiêu cực này đã tác động liên hoàn dẫn đến chi phí sản xuất rất cao, giá thành đơn vị sản phẩm lớn, tính cạnh tranh không cao, làm ảnh hưởng không nhỏ đến lợi nhuận của Công ty.

Vì vậy, hơn bao giờ hết Công ty phải tìm kiếm cơ hội và tận dụng những ưu thế hiện có để đẩy mạnh hoạt động sản xuất nhằm giữ vững mức tăng trưởng theo kế hoạch ĐHCĐ đã đề ra.

*** Thuận lợi :**

- Bên cạnh những khó khăn mà Công ty đã và đang gặp phải thì vẫn có rất nhiều cơ hội, những thuận lợi mà chính những yếu tố tích cực đó góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể:

+ Đội ngũ nguồn nhân lực dồi dào có trình độ kỹ thuật cao, và hơn hết là chương trình thực hành tiết kiệm trong sản xuất đã góp phần rất lớn đến thành công của đơn vị cũng như hoàn thành kế hoạch sản xuất và kế hoạch lợi nhuận 2011.

+ Công ty chuyển sang mô hình công ty mẹ sản xuất kinh doanh đa ngành nghề đặc biệt ở các lĩnh vực khoáng sản, bất động sản, xây dựng, bê tông, gạch, đá, kinh doanh VLXD đã mang lại kết quả kinh doanh ổn định dù có bất cứ ngành nào bị suy giảm do ảnh hưởng đến tình hình lạm phát của đất nước.

+ Sản phẩm của Công ty ngày được người tiêu dùng tin nhiệm thông qua sự phù hợp về giá cả, ổn định về chất lượng và chính sách khuyến mại hấp dẫn và hơn hết là sự khẳng định vị thế thương hiệu trong ngành xi măng bao gồm : **XI MĂNG CẦN THƠ – XI MĂNG ÁNG SƠN và XI MĂNG PHƯƠNG NAM.**

+ Với lợi thế về vị trí địa lý, Công ty đã ký được hợp đồng xuất khẩu dài hạn sang Campuchia với sản lượng mỗi năm gần 150.000 tấn.

+ Nhạy bén nhận định thị trường và nắm bắt tốt thời cơ, Công ty đã mở rộng sản xuất kinh doanh sang nhiều lĩnh vực như khoáng sản, bất động sản, xây dựng... đã tạo thêm sự phong phú trong hoạt động kinh doanh và tạo sự gắn kết hỗ trợ chặt chẽ, phát huy tối đa năng lực để mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.

3. Định hướng phát triển.

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty :

+ Phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh, kinh doanh nhiều ngành nghề, tạo công việc làm và thu nhập của người lao động được ổn định, thực hiện tốt chính sách kê khai và nộp thuế đúng theo qui định.

+ Phần đầu thực hiện đạt các chỉ tiêu doanh thu hàng năm của Công ty tăng trưởng từ 15% - 25%/năm.

+ Kế hoạch sản xuất năm 2012 của Cty là 250.000 tấn xi măng.

+ Tiếp tục đầu tư và phát triển các Công ty con, công ty liên kết, liên doanh nhằm mang lại hiệu quả kinh tế nhất định để ngày càng phát triển và lớn mạnh.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn :

+ Trong thời gian tới và các năm tiếp theo, Công ty sẽ tiếp tục duy trì các sản phẩm hiện có, không ngừng cải tiến phát triển và đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, xây nhà máy xi măng Cần Thơ - Hậu Giang hiện đại bậc nhất khu vực ĐBSCL.

+ Tăng cường công tác quảng bá trên phương tiện thông tin đại chúng và thông qua đội ngũ chuyên nghiệp Marketing thương hiệu. Hiện tại sản phẩm Xi măng Cần Thơ và Xi măng Áng Sơn đang đồng hành phát triển cùng các thương hiệu khác

như xi măng Tây Đô, Hà Tiên, Nghi Sơn... nên thị trường tiêu thụ đã ổn định và ngày một tăng trưởng. Xi măng Phương Nam là thương hiệu mới được Công ty nghiên cứu và giới thiệu ra thị trường cuối năm 2010. Để có thể nhanh chóng được người tiêu dùng biết đến và tin nhiệm sử dụng thì không gì khác hơn là thực hiện tốt công tác quảng bá, marketing thương hiệu, cùng sự cam kết bảo hành chất lượng khi sản xuất sản phẩm và đặc biệt là chính sách giá phù hợp với năng lực tài chính của người tiêu dùng kèm theo các chính sách khuyến mại, khuyến mãi...

+ Trước mắt trong năm 2012 sẽ hoàn thành Trạm nghiền 150.000tấn/năm tại Cụm CNTT Phú Hữu A, Châu Thành, Hậu Giang để cung cấp nhu cầu xi măng cho toàn khu vực Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Vĩnh Long, Trà Vinh,

+ Công ty cổ phần Bất động sản Cantcimex và Cty TNHH MTV Xi măng Cần Thơ – Hậu Giang (là công ty thành viên do Công ty cổ phần Khoáng sản & Xi măng Cần Thơ là cổ đông sáng lập và làm chủ sở hữu) : Phát triển kinh doanh Khu dân cư ở xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (dự án 7,2 ha), đã vào giai đoạn phân lô bán nền, giao nền tái định cư sẽ mang lại lợi nhuận ổn định và lâu dài. Hơn hết, vẫn là công tác đẩy mạnh khai thác kinh doanh nền đất để thu lợi nhuận sau khoảng thời gian đầu tư là định hướng mang tầm vĩ mô và tiên quyết của Công ty.

+ Hiện tại, công ty sẽ phát huy tối đa năng lực sản xuất hoạt động kinh doanh xi măng tại Trảng Bom, Đồng Nai, cung cấp xi măng cho các khu vực Biên Hòa, Bình Dương, Bình Phước, Bình Thuận, Tp. HCM và các tỉnh lân cận và đẩy mạnh phát triển thương hiệu Xi măng Áng Sơn tại các tỉnh Đông Nam bộ.

+ Công ty liên doanh ACAVI Group, Ltd tiếp tục duy trì và tìm đối tác đầu tư vào lĩnh vực hoạt động chính là khai thác, kinh doanh quặng sắt tại vùng đất mỏ thuộc huyện Barya, tỉnh Kongpongthum, Campuchia trên cơ sở kế thừa thực hiện hoạt động khai thác của Công ty OMSAURA., LTD được Bộ Công nghiệp Mỏ và Năng lượng Campuchia giao mỏ tại Hợp đồng giao mỏ đã ký kết ngày 24 tháng 10 năm 2006 và cấp phép khai thác.

+ Tiếp tục góp vốn đầu tư xây dựng Nhà máy Xi măng Áng Sơn 2, Quảng Bình và đầu tư góp vốn vào Công ty CP COSEVCO 6 theo phương án góp vốn và lộ trình đã ký kết giữa các bên và tìm kiếm các đối tác hợp tác đầu tư, liên doanh, liên kết nhằm tạo lợi nhuận ngày càng cao cho Công ty và thương hiệu của Tập đoàn Cantcimex Group.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

1. Kết quả hoạt động trong năm : Năm 2011.

Doanh thu :	230.556.848.382 đồng.
Lợi nhuận trước thuế :	7.083.878.874 đồng.
Lợi nhuận sau thuế :	6.629.830.223 đồng.
Lãi cơ bản trên cổ phiếu :	1.441 đồng.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch.

Doanh thu đạt 230.556.848.382 đồng đạt 92,23% so với kế hoạch.(250.000.000.000đ)

Lợi nhuận trước thuế 7.083.878.874 đồng đạt 23,6% so với kế hoạch (kế hoạch 30 tỷ)

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm.

- Công ty đã đầu tư vào Cty TNHH MTV Xi măng Cần Thơ – Hậu Giang để xây dựng Nhà máy Xi Măng Cần Thơ - Hậu Giang tại KCN Hậu Giang, số tiền hơn 66 tỷ đồng.

- Trong năm 2012 Công ty sẽ sớm hoàn thành Trạm nghiền 250.000 tấn/năm nhằm cung cấp nhu cầu xi măng cho Khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long.

- Xưởng gạch nhẹ không nung đã đi vào hoạt động trong những tháng cuối năm 2010, cung cấp sản phẩm mới, tạo nên tính đột phá trong ngành xây dựng và mang lại lợi ích kinh tế đáng kể.

- Đầu năm 2012 Công ty TNHH MTV Xi măng Cần Thơ – Hậu Giang vừa đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh gạch lát vỉa hè, cung cấp cho toàn bộ khu vực các huyện, quận của Hậu Giang và Cần Thơ.

- Tăng cường xuất khẩu sản phẩm xi măng chất lượng cao sang Campuchia, đầu năm 2012 Công ty đã ký hợp đồng cung cấp xi măng PCB40 chất lượng cao, số lượng tiêu thụ từ 5.000 đến 10.000 tấn/tháng.

- Thực hiện chiến lược khác biệt sản phẩm dựa trên ưu điểm của sản phẩm cũ, tạo ra sản phẩm với thiết kế mẫu mã vỏ bao mới, chất lượng cao để tiếp tục mở rộng thị trường cũ và thâm nhập thị trường mới.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai.

- Kế hoạch lợi nhuận năm 2012 : 20 tỷ đồng.

- Phần đầu duy trì mức chia cổ tức từ 18%/năm trở lên.

- Tiếp tục đầu tư vào Cty TNHH MTV Xi măng Cần Thơ –Hậu Giang để xây dựng hoàn thiện các hạng mục trong năm 2012; Hoàn thiện trạm nghiền 250.000 tấn/năm, nhằm cung cấp sản phẩm cho Khu vực Cần Thơ - Hậu Giang và các tỉnh lân cận.

- Triển khai ký kết các hợp đồng gia công xi măng với các Nhà máy xi măng khác tại TP.HCM, Vĩnh Long để phát triển thương hiệu xi măng Phương Nam cho toàn khu vực ĐBSCL.

- Tiếp tục đầu tư và khai thác các công ty con, công ty liên kết (COSEVCO 6, Cty ACAVI GROUP, Nhà máy Xi măng Áng Sơn 2, Cty Thái Hưng,...).

- Công ty đã tiếp tục tham gia góp vốn vào Công ty cổ phần COSEVCO 6 để xây dựng lò nung Clinker công suất 450.000 tấn/năm tại Quảng Bình, và tiếp tục góp đủ với tổng mức góp vốn là 25% trên vốn điều lệ 60 tỷ đồng.

- Góp vốn đầu tư Nhà máy Xi măng Trường Sơn với công suất 1.500 tấn clinker/ngày tương đương 600.000 tấn xi măng/năm tại tỉnh Quảng Bình, với tổng số vốn góp là 20 tỷ đồng.

Báo cáo của Ban Giám Đốc.

1. Báo cáo tình hình tài chính.

a/ Bảng cân đối kế toán năm 2011.

TÀI SẢN				
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		133.278.657.758	140.436.482.156
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		5.217.332.811	16.759.664.958
1. Tiền	111	V.1	5.217.332.811	9.059.664.958
2. Các khoản tương đương tiền	112		0	7.700.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		84.756.932	6.505.510.085
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	142.792.822	6.707.810.085
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	-58.035.890	-202.300.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		74.916.070.511	76.198.468.492
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	64.259.355.018	68.182.083.838
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	5.777.602.180	9.359.348.719
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		0	0
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		0	0
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	6.438.855.176	25.069.385
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	-1.559.741.863	-1.368.033.450
IV. Hàng tồn kho	140		48.639.380.609	31.821.180.237
1. Hàng tồn kho	141	V.8	48.649.738.077	31.821.180.237
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.9	-10.357.468	0
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.421.116.895	9.151.658.384
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	283.872.241	910.244.200
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.663.532.646	2.076.219.951
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.11	0	262.045.402
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.12	1.473.712.008	5.903.148.831
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		86.036.711.209	67.962.257.859
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		0	0
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		0	0
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		0	0
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		0	0

4. Phải thu dài hạn khác	218		0	0
5. Dự phòng các khoản phải thu dài hạn khó đòi	219		0	0
II. Tài sản cố định	220		77.323.128.043	58.579.349.831
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.13	24.832.074.701	22.519.799.353
- Nguyên giá	222		52.390.230.698	45.097.746.773
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		-27.558.155.997	-22.577.947.420
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		0	0
- Nguyên giá	225		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		0	0
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.14	209.677.699	267.293.891
- Nguyên giá	228		420.511.906	408.031.906
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-210.834.207	-140.738.015
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.15	52.281.375.643	35.792.256.587
III. Bất động sản đầu tư	240		0	0
- Nguyên giá	241		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		0	0
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		7.526.141.310	7.566.141.310
1. Đầu tư vào công ty con	251		0	0
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.16	5.347.894.510	5.347.894.510
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.17	2.178.246.800	2.218.246.800
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		0	0
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.187.441.856	1.816.766.718
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.18	643.883.999	1.273.008.861
2. Tài sản thuê thu nhập hoàn lại	262	V.19	543.557.857	543.557.857
3. Tài sản dài hạn khác	268		0	200.000
VI. Lợi thế thương mại	269		0	0
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		219.315.368.967	208.398.740.015
NGUỒN VỐN				
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		108.173.716.353	99.488.128.220
I. Nợ ngắn hạn	310		108.173.383.354	99.488.128.220
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.20	69.218.292.973	88.024.423.769
2. Phải trả người bán	312	V.21	33.607.460.116	8.167.085.834
3. Người mua trả tiền trước	313	V.22	2.307.040.668	1.029.236.428
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	V.23	988.930.171	1.057.643.105
5. Phải trả người lao động	315	V.24	890.204.964	916.190.963
6. Chi phí phải trả	316	V.25	569.557.956	0
7. Phải trả nội bộ	317		0	0
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		0	0
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.26	538.363.993	415.861.795
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		0	0
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323	V.27	53.532.513	-122.313.674
II. Nợ dài hạn	330		332.999	0
1. Phải trả dài hạn người bán	331		0	0
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		0	0
3. Phải trả dài hạn khác	333		0	0
4. Vay và nợ dài hạn	334		0	0
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		0	0
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		332.999	0
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		0	0
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		0	0
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		0	0
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		108.176.542.735	107.094.104.209
I. Vốn chủ sở hữu	410		108.174.042.735	107.091.604.209
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.28	46.000.000.000	40.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.28	33.450.000.000	33.450.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	V.28	571.183.239	571.183.239
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.28	-40.000	0
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		0	0
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		0	0

7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.28	18.779.488.318	13.917.666.843
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.28	1.496.499.787	2.221.399.458
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		0	0
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.28	7.876.911.391	16.931.354.669
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		0	0
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		0	0
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		2.500.000	2.500.000
1. Nguồn kinh phí	432		2.500.000	2.500.000
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		0	0
C. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		2.965.109.879	1.816.507.586
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		219.315.368.967	208.398.740.015
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG				
1. Tài sản thuê ngoài	01		0	0
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	02		0	0
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược	03		0	0
4. Nợ khó đòi đã xử lý	04		0	0
5. Ngoại tệ các loại	05		961	740
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án	06		0	

b/Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011.

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	230.556.848.382	225.267.341.632
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	0	10.400.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	VI.1	230.556.848.382	225.256.941.632
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	188.252.800.861	188.705.714.674
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ(20=10-11)	20		42.304.047.521	36.551.226.958
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	290.969.507	933.927.281
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	16.305.810.677	8.109.542.707
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		15.628.413.869	6.408.300.509
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	11.871.859.074	9.404.794.074
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	6.809.491.332	4.787.833.404
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh(30=20+(21-22) - (24+25))	30		7.607.855.945	15.182.984.054
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.053.161.522	996.938.006
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.577.138.593	71.476.131
13. Lợi nhuận khác(40=31-32)	40		-523.977.071	925.461.875
14. Phần lãi lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		0	0
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40+45)	50		7.083.878.874	16.108.445.929
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.23	1.258.713.597	4.563.546.107
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		0	-543.557.857
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)	60		5.825.165.277	12.088.457.679
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		-804.664.946	136.507.586
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	62		6.629.830.223	11.951.950.093
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	70	VI.9	1.441	2.598

c/ Các chỉ tiêu cơ bản.

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2010	Năm 2011
1	Cơ cấu tài sản Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	54,04	60,77

	Tài sản dài hạn / Tổng tài sản		45,96	39,23
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		46,42	49,32
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		53,58	49,32
3	Khả năng thanh toán	lần		
	Khả năng thanh toán nhanh		0,96	0,78
	Khả năng thanh toán hiện hành		1,16	1,23
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		6,9	3,02
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu thuần		6,28	2,87
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/nguồn vốn chủ sở hữu		12,87	6,13

- Phân tích những biến động và những thay đổi lớn so với dự kiến : Không
- Giá trị sổ sách Công ty tại thời điểm 31/12/2011: 111.141.652.615 đồng.
- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp : Thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu 15%, tăng vốn điều lệ từ 40 tỷ đồng lên 46 tỷ đồng.
- Tổng số cổ phiếu theo từng loại : cổ phiếu phổ thông 4.600.000 cổ phiếu.
- Trái phiếu đang lưu hành theo từng loại : Không.
- Số cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại : cổ phiếu phổ thông 4.600.000 cổ phiếu.
- Cổ tức : căn cứ theo điều lệ Công ty, tỷ lệ cổ tức hằng năm do HĐQT quyết định sau :
 - + Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi .
 - + Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ góp vốn.
 - + Tỷ lệ cổ tức sẽ được HĐQT quyết định và thông qua Đại hội cổ đông biểu quyết, dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính và kế hoạch kinh doanh của các năm tới.
 - + Tùy theo tình hình thực tế, HĐQT có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông vào giữa năm nếu khả năng lợi nhuận của Công ty có thể đáp ứng.
 - + Cổ tức: 18%/ năm.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Phân tích hoạt động của Cty so với kế hoạch, dự tính các kết quả trước đây :

Các chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	So sánh (%)
--------------	----------	----------	-------------

			2011 so 2010
Doanh thu	223.554.985.738	230.556.848.382	103,13
Lợi nhuận trước thuế	18.579.683.686	7.083.878.874	38,12
Lợi nhuận sau thuế	14.040.637.756	6.629.830.223	47,21
Chia cổ tức	18%	0%	
Lãi trên cổ phiếu	2.598	1.441	55,47

3. Những tiến bộ đã đạt được

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, ban hành quy chế quản lý :

+ Thực hiện tốt quản lý chất lượng sản phẩm theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008

+ Trong năm Cty đạt được khen thưởng, công nhận nhiều thành tích như : Huy chương vàng chất lượng sản phẩm; Giải thưởng chất lượng VN; Cúp vàng Thương Hiệu Việt, Doanh nghiệp Việt Nam vàng, Top 200 Sao vàng Đất Việt ...

+ Cty thường xuyên củng cố hoàn thiện hệ thống quản lý tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu hạ giá thành sản phẩm, nâng cao lợi nhuận.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai .

a. Sản xuất kinh doanh xi măng :

Kế hoạch sản xuất năm 2012 của Cty là 250.000 tấn xi măng.

Dự báo, với đà tăng chi phí đầu vào như hiện nay, năm 2012, giá điện, giá than, giá bao bì tiếp tục tăng, lãi suất ngân hàng vẫn ở mức cao, vì vậy sẽ ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận nếu giá bán không có sự điều chỉnh phù hợp.

Với những khó khăn đã được dự báo, hơn bao giờ hết công ty phải phát huy tối đa chương trình thực hành tiết kiệm trong sản xuất, tăng cường cải tiến công nghệ và thiết bị sử dụng điện, điều tiết sản xuất hợp lý, tăng cường công tác quản lý, phát triển thương hiệu và chăm sóc khách hàng nhằm giữ vững ổn định thị trường tiêu thụ, hoàn thành kế hoạch sản xuất và kế hoạch lợi nhuận mà ĐHCĐ đề ra.

b. Sản xuất kinh doanh Hơi kỹ nghệ :

Năm 2012 dự kiến nhà máy sẽ cung ứng cho thị trường khoảng 150.000 chai khí oxy và nitơ, góp phần mang lại hiệu quả hoạt động kinh doanh chung của toàn công ty.

Năm 2012, trong giai đoạn chờ ngành đóng tàu và vận tải chưa hoàn toàn vực dậy, Công ty sẽ cố gắng giữ ổn định thị trường tiêu thụ hiện hữu, đồng thời tìm kiếm thêm thị trường mới để hoàn thành kế hoạch sản xuất.

c. Đầu tư khai thác, sản xuất, kinh doanh Khoáng sản :

- Về quặng sắt :

Tiếp tục kêu gọi hợp tác đầu tư, khai thác kinh doanh quặng sắt tại Campuchia. Dự kiến, trong vài năm tới sẽ làm việc với đối tác nước ngoài để có kết luận cuối cùng cho việc hợp tác triển khai khai thác, sơ tuyển và làm giàu quặng hoặc chuyển nhượng.

- Về sản xuất kinh doanh xi măng tại Trảng Bom, Đồng Nai :

Song song với các hoạt động kinh doanh hiện tại, công ty sẽ phát huy tối đa năng lực sản xuất kinh doanh xi măng tại Trảng Bom, Đồng Nai. Cung cấp cho các tỉnh khu vực Đông Nam bộ.

d. Kinh doanh Bất động sản, xây dựng hạ tầng :

Thông qua Công ty cổ phần Bất động sản Cantcimex và Cty TNHH MTV Xi măng Cần Thơ – Hậu Giang (là công ty thành viên do Công ty cổ phần Khoáng sản & Xi măng Cần Thơ là cổ đông sáng lập và làm chủ sở hữu) tiếp tục hoàn thiện hạ tầng khu tái định cư – dân cư phục vụ Khu Công nghiệp Sông Hậu đợt 2 – giai đoạn 1 trên diện tích 7,22 hecta để kinh doanh, hiện đang phân lô và đã chuyển nhượng một số nền. Hơn hết, vẫn là công tác đẩy mạnh khai thác kinh doanh nền đất để thu lợi nhuận sau khoảng thời gian đầu tư là định hướng mang tầm vĩ mô và tiên quyết của Công ty.

e. Sản xuất, kinh doanh gạch bê tông nhẹ, bê tông tươi, [keo dán gạch, gạch lót vỉa hè và kinh doanh VLXD](#) :

Hiện tại, nhà máy sản xuất gạch bê tông nhẹ không nung và trạm trộn bê tông tươi đã cung ứng sản phẩm ra thị trường. Bê tông tươi kinh doanh bước đầu được thuận lợi do hiện nay các công trình xây dựng nhà máy trong khu công nghiệp và các công trình dân dụng lân cận đang cần một khối lượng bê tông tươi lớn để phục vụ cho công trình của mình.

Với lợi thế về vị trí địa lý gần khu công nghiệp, giảm được giá thành nên sản phẩm bê tông tươi của công ty được nhiều đơn vị liên hệ đặt hàng. Riêng gạch bê tông nhẹ, do người tiêu dùng Miền Tây còn thói quen truyền thống sử dụng gạch đất nung nên bước đầu gạch bê tông nhẹ còn xa lạ chưa được mến chuộng. Tuy nhiên với những ưu điểm nổi bật vượt trội so với gạch đất nung, gạch bê tông nhẹ sẽ sớm chiếm được lòng tin của người tiêu dùng, nhất là khi Chính phủ ban hành quyết định dần thay đổi gạch đất nung bằng gạch bê tông nhẹ và thay thế hẳn vào năm 2020. Trong thời gian tới, sản phẩm gạch bê tông nhẹ sẽ trở thành sản phẩm có tầm chiến lược về doanh thu và lợi nhuận của công ty.

[Công ty vừa nghiên cứu thành công keo dán gạch mang thương hiệu Phương Nam, công dụng dán gạch bê tông nhẹ không nung, dán gạch men, đá granit, trét tường, lót nền đạt chất lượng cực tốt, hiệu quả và chất lượng tiết kiệm thời gian cho các công trình.](#)

[Công ty cũng vừa cho ra mắt sản phẩm gạch lót vỉa hè, dự kiến sẽ cung cấp cho toàn khu vực các quận huyện của Hậu Giang và Cần Thơ.](#)

Bên cạnh đó, Trung tâm phân phối vật liệu xây dựng Phương Nam của Công ty đặt tại Khu Công nghiệp Sông Hậu sẽ là nơi phân phối và kinh doanh tất cả các loại vật liệu xây dựng cho các công trình và dân dụng. Với lợi thế về vị trí giao dịch, khoảng cách vận chuyển trong khu công nghiệp cũng như sự phù hợp về giá cả của các mặt hàng, Công ty sẽ đạt được hiệu quả cao từ hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng.

f. Đầu tư tài chính :

Tiếp tục góp vốn đầu tư xây dựng Nhà máy Xi măng Áng Sơn 2, Quảng Bình và đầu tư góp vốn vào Công ty CP COSEVCO 6 theo phương án góp vốn và lộ trình đã ký kết giữa các bên.

g. Đẩy mạnh phát triển thương hiệu Xi măng Áng Sơn và Xi măng Phương Nam song hành cùng Xi măng Cần Thơ :

Tăng cường công tác quảng bá trên phương tiện thông tin đại chúng và thông qua đội ngũ chuyên nghiệp marketing thương hiệu. Hiện tại sản phẩm Xi măng Cần Thơ và Xi măng Áng Sơn đang đồng hành phát triển cùng các thương hiệu khác như xi măng Tây Đô, Hà Tiên, Nghi Sơn... nên thị trường tiêu thụ đã ổn định và ngày một tăng trưởng. Xi măng Phương Nam là thương hiệu mới được Công ty nghiên cứu và giới thiệu ra thị trường cuối năm 2010. Để có thể nhanh chóng được người tiêu dùng biết đến và tín nhiệm sử dụng thì không gì khác hơn là thực hiện tốt công tác quảng bá, marketing thương hiệu, cùng sự cam kết bảo hành chất lượng khi sản xuất sản phẩm và đặc biệt là chính sách giá phù hợp với năng lực tài chính của người tiêu dùng kèm theo các chính sách khuyến mại, khuyến mãi...

Với những thuận lợi về thị trường tiêu thụ mà Công ty đã và đang có, thì việc giới thiệu ra thị trường thương hiệu Xi măng Phương Nam trong danh mục sản phẩm của công ty là một quyết sách đúng đắn và hiệu quả, để ngay những khi khởi đầu kinh doanh Xi măng Phương Nam sẽ có nhiều cơ hội phát triển thương hiệu mới trên nền tảng và chính sách doanh nghiệp đã hoạch định thông qua sự đánh giá của khách hàng.

III. Báo cáo tài chính. (Kèm theo bảng báo cáo tài chính đã kiểm toán).

- Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán bao gồm các bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh báo cáo tài chính.

IV. Bảng giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1/ Đơn vị kiểm toán độc lập.

+ Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A & C)

Địa chỉ : 229 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Chi nhánh tại Cần Thơ : 162C/4 Trần Ngọc Quế, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Điện thoại: (84.8) 3 8272295_(84.710) 3764995 Fax: (84.8) 3 8272300

+ Ý kiến kiểm toán độc lập :

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2/ Kiểm toán nội bộ :

- Ý kiến của kiểm toán nội bộ : không.

VI/ Các công ty có liên quan.

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty :

1. Công ty TNHH xi măng Cần Thơ - Hậu Giang : Cty góp vốn 100%.
2. Công ty CP Bất động sản Cantcimex : Công ty góp vốn 90%.
3. Công ty CP Khoáng sản Lộc Tài Nguyên : Công ty góp vốn 75%.

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do của tổ chức, công ty nắm giữ : Không.

- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan :

+ Công ty cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ góp vốn đầu tư 25% vốn điều lệ tương đương 15 tỷ đồng của Công ty Cổ Phần Cosevco 6 để xây dựng nhà máy Xi Măng Áng Sơn, và đã khởi công xây dựng ngày 24/01/2008. Nhà máy có công suất 1.500 tấn clinker/ngày tương đương 600.000 tấn/năm. Tổng giá trị đầu tư là 470 tỷ đồng, với tổng số vốn đã ký kết là 20 tỷ đồng, đến cuối ngày 31/12/2010 Cty CP Xi Măng Cần Thơ góp vốn được 2,2 tỷ đồng.

+ Công ty cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ đầu tư góp vốn liên doanh với công ty Omsaura tại Phnompenh (Campuchia) để khai thác quặng Laterite, với tổng số vốn dự án là 900.000usd, trong đó Cty CP Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ góp vốn đến 51% tương ứng 459.000usd (tương đương 9,5 tỷ đồng), đã khởi công vào tháng 05 năm 2008 đến cuối ngày 31/12/2010 Công ty CP Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ góp vốn được trên 05 tỷ đồng.

+ Công ty cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ góp 30% vốn điều lệ thành lập Công ty cổ phần Khoáng sản Tây Nguyên, khai thác, sản xuất Tràng Thạch – Feldspat

phục vụ ngành Công nghiệp gốm sứ, kính nổi và xuất khẩu. Với tổng diện tích gần 100 hecta đất mỏ, trữ lượng thăm dò khoảng 1,2 triệu tấn, sản lượng khai thác mỗi năm khoảng 60.000 Tấn, thời gian khai thác trên 20 năm, doanh thu hàng năm hàng trăm tỷ đồng, sẽ là ngành kinh doanh mang lại hiệu quả cao trong thời gian tới.

VII. Tổ chức và nhân sự

1. Tổ chức

- Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ công ty.
- Hội đồng quản trị : là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, bao gồm 5 thành viên.
- Ban kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính Công ty, bao gồm 03 thành viên.
- Tổng Giám Đốc và Phó Tổng Giám Đốc điều hành các hoạt động của Công ty.
- Các bộ phận Kế hoạch – Kinh doanh, Nhân sự - Hành chánh, Tài chính – Kế toán, Phân xưởng sản xuất - Cơ điện thực hiện các chức năng quản lý và điều hành các hoạt động của công ty.

2. Tóm tắt lý lịch các cá nhân trong Ban điều hành

a) Họ và tên :

Ông : Thái Minh Thuyết - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Cty.

- Giới tính : Nam.
- Ngày tháng năm sinh : 29-09-1959.
- Nơi sinh : Cần Thơ.
- Dân tộc : Kinh.
- Quê quán : Xã Tân Hội, Huyện Măng Thít, tỉnh Vĩnh Long.
- Địa chỉ thường trú : 61A1, TTTM Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP.Cần Thơ.
- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân quản trị kinh doanh.

b) Họ và tên :

Ông : Trần Kỳ Xiết - Thành viên hội đồng quản trị.

- Giới tính : Nam .
- Ngày tháng năm sinh : 12/08/1957.
- Nơi sinh : Bình Định.
- Dân tộc : Kinh.
- Quê quán : Bình Định.
- Địa chỉ thường trú : 41A1, TTTM Cái Khê, Q. Ninh Kiều, TP.Cần Thơ.
- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Hóa.
- Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc_Quản lý trực tiếp Cty xi măng CT-HG.

c) Họ và tên :

Ông : Trần Minh Quang - Thành viên hội đồng quản trị

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : ngày 05 tháng 01 năm 1977
- Nơi sinh : Long Xuyên – An Giang.
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán : Long Hưng - Lấp Vò - Đồng Tháp.
- Địa chỉ thường trú : 31/4 Lê Văn Nhung, P.Mỹ Bình, TP Long Xuyên.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí.
- Chức vụ hiện nay : Giám đốc Điều hành sản xuất Công ty.

d) Họ và tên :

Bà : Nguyễn Thị Út Em - Thành viên hội đồng quản trị

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh : ngày 20 tháng 08 năm 1960
- Nơi sinh : Vĩnh Long
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : A11 Lê Hồng Phong-Trà Nóc-Bình Thủy-TPCT.
- Trình độ văn hóa : 10/12
- Trình độ chuyên môn : Quản trị doanh nghiệp.
- Chức vụ : Giám đốc Công ty CP Bất động sản Cantcimex.

e) Họ và tên :

Ông : Thái Châu - Thành viên hội đồng quản trị.

- Giới tính : Nam.
- Ngày sinh : Ngày 25 tháng 5 năm 1988.
- Nơi sinh : Long Hồ - Vĩnh Long.
- Dân tộc : Kinh.
- Địa chỉ thường trú : A11 Lê Hồng Phong, P. Trà Nóc, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ.
- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp.
- Chức vụ : Nhân viên công ty CP Bất động sản Cantcimex.

3. Nhân sự và chính sách đối với người lao động.

- Tổng số nhân viên trong Công ty là **164** nhân viên tính đến thời điểm 31/12/2011.
- Công ty thực hiện chế độ làm việc 44giờ/tuần và 8giờ/ngày, tùy theo nhu cầu hoạt động của Công ty có thể tăng ca và trả lương theo Luật lao động.
- Bảo đảm thực hiện đầy đủ các chế độ ngày nghỉ lễ, tết, BHXH, BHYT ...cho cán bộ công nhân viên theo quy định của Nhà nước.
- Tùy theo nhu cầu thực tế của công việc và năng lực của nhân viên Công ty áp dụng chính sách đào tạo đưa cán bộ công nhân viên đi học, hoặc đào tạo tại chỗ.
- Thực hiện chính sách tuyển dụng nhân sự, chế độ thai sản của chị em phụ nữ phù hợp với các qui định của Nhà nước.
- Tiền lương bình quân trong năm 2011 : 4.000.000đ/ người/ tháng.

4. Thay đổi thành viên HĐQT.

Thông qua Đại hội thường niên 2012 : Bầu ông **Thái Châu** giữ chức vụ Thành viên HĐQT thay ông **Lê Hoàng Kha**.

5. Thay đổi thành viên Ban kiểm soát.

Thông qua Đại hội thường niên 2012 : Bầu ông **Nguyễn Thái Thanh Phong** giữ chức vụ Trưởng BKS thay cho ông Phạm Tấn Ngọc, bầu bổ sung ông **Nguyễn Thanh Phương** giữ chức thành viên Ban kiểm soát .

VIII. Thông tin Cổ đông và Quản trị Công ty

1. Hội đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát

a/ Hội Đồng quản Trị có 5 thành viên, mỗi thành viên có nhiệm kỳ tối đa 5 năm và có thể được bầu lại tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông tiếp theo, hội đồng quản trị bao gồm :

- Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị : Ông Thái Minh Thuyết.
- Thành Viên Hội Đồng Quản Trị :
 - Ông Trần Kỳ Xiết.
 - Bà Nguyễn Thị út Em.
 - Ông Thái Châu.
 - Ông Trần Minh Quang.

Trong đó thành viên HĐQT không điều hành là : 02 thành viên : bà Nguyễn Thị Út Em và ông Thái Châu.

* Hoạt động của HĐQT.

- Hội Đồng Quản Trị quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty.
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua.
 - Kiến nghị sửa đổi bổ sung điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và nộp ngân sách hàng năm của Công ty trình Đại hội đồng cổ đông.
 - Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các bộ phận quản lý công ty.
 - Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ

b/ Ban kiểm soát có trách nhiệm trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc.

- Có nhiệm vụ tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông.
- Kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Ban kiểm soát gồm 3 thành viên với nhiệm kỳ 5 năm do Đại Hội Đồng Cổ Đông bổ nhiệm, thành viên ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế gồm các thành viên :

+ Trưởng Ban Kiểm Soát : - Ông Nguyễn Thái Thanh Phong.

+ Ủy Viên Ban Kiểm Soát : - Ông Lê Phúc Thịnh.

- Ông Nguyễn Thanh Phương.

(dự kiến bầu bổ sung trong ĐHĐCD năm 2012).

Các thành viên trong Ban kiểm soát trên cũng không tham gia điều hành

c/ Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và Thành viên

Ban Kiểm Soát :

Hội đồng Quản trị :

Chủ tịch : 1.5000.000đ/tháng, thành viên : 700.000đồng /tháng

Ban kiểm soát : Trưởng ban : 500.000đồng/tháng, ủy viên : 300.000đồng/tháng.

d/ Tỷ lệ sở hữu cổ phần :

- Ông Thái Minh Thuyết nắm giữ 600.000 cổ phần chiếm 15% vốn điều lệ
- Bà Nguyễn thị Út Em nắm giữ 650.000cổ phần chiếm 16,25% vốn điều lệ

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông.

a/ Cổ đông trong nước :

Cơ cấu cổ đông trong nước (theo danh sách trả cổ tức chốt ngày 02/05/2012)

STT	Cổ đông	Số lượng CP	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông đặc biệt	1.250.035	12.500.350.000	31,25
	Cổ đông HĐQT	1.250.035	12.500.350.000	31,25
2	Cổ đông là CBCNV trong Công ty và cổ đông bên ngoài Công ty	2.719.471	27.194.710.000	67,99
3	Tổ chức trong nước và nước ngoài	30.494	304.940.000	0,76

Các cổ đông lớn :

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Năm	Nghề nghiệp	Số lượng
-----	---------	---------	-----	-------------	----------

			sinh		cổ phần và tỷ lệ nắm giữ
1	Thái Minh Thuyết	61A1 Trung Tâm Thương Mại Cái Khế TP. Cần Thơ	1959	Chủ Tịch HĐQT kiêm Tổng GD Công ty Cổ phần Xi Măng Cần Thơ	600.000– 15%
2	Nguyễn Thị Út Em	A11 Lê Hồng Phong- Trà Nóc – Bình Thủy- TP. Cần Thơ	1960	Thành viên HĐQT	650.000- 16,25%

b/ Cổ đông nước ngoài.

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài :

+ Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Công ty hiện nay (căn cứ theo danh sách trả cổ tức chốt ngày 02/05/2012) là 0,395% (15.800 cổ phần).

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ
TỔNG GIÁM ĐỐC**

THÁI MINH THUYẾT